TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2020/HS-ST
Ngày: 31 – 3 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trần Văn Điệp;

2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi–Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử A – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T (Tên gọi khác: Nhí, Năm nổ), sinh ngày 11/11/2001 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: ấp T1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn (văn hóa): Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Trần Thị L, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

+ Nhân thân:

- Ngày 28/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 10/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 13/8/2019, bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị can chưa đóng phạt.

- Ngày 08/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 25/11/2019 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Trần Thanh H (Tèo), sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: 26/9 đường số 2, khu phố 3, phường C, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 24/11/2019, Lê Văn T gặp B (chưa rõ nhân thân) tại khu vực ngã ba Vườn Chuối thuộc ấp T1, xã P, huyện N; B rủ T đi trộm cắp tài sản bán chia nhau xài, T đồng ý. B điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ, đen (không rõ Bển kiểm soát) chở T đi từ ngã ba Vườn Chuối đến ngã ba xã Đ, huyện N. Khi đến cửa hàng bán bảng quảng cáo decal tại khu D, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai của anh Trần Thanh H (sinh năm 1985), ngụ tại ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì T và B thấy cửa hàng không có người trông coi, không có khóa cửa sau nên B và T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Hùng. B dừng xe đứng ở bên ngoài đường cảnh giới cho T đi vào dùng kéo lấy trên bàn máy in trong cửa hàng của anh Hùng cắt dây camera phía trước cửa hàng để nhằm tránh sự phát hiện, rồi vòng ra cửa sau đi vào trộm máy tính xách tay có gắn 01 chiếc USB (không rõ hiệu) đem ra ngoài. T và B chạy đến khu vực gần nhà nghỉ 317 thuộc xã P, huyện N thì T đứng ngoài chờ, còn B chạy vào trong hẻm gần đó bán máy tính laptop và USB cho một người không rõ nhân thân được số tiền 800.000 đồng. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực chợ cũ Đrồi B nói T đứng chờ, để B điều khiển xe đi mua ma túy về sử dụng. Do không thấy B quay lại nên T đi bộ về chòi hoang thuộc ấp T1, xã P ngủ. Đến lúc 22 giờ ngày 24/11/2019, Lê Văn T đến Công an xã Đđầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Công an xã Đ, huyện N đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cùng đối tượng, tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 cây kéo gia dụng dài 20 cm bằng kim loại của Trần Thanh H.

Tại kết luận định giá tài sản số 262/KLGĐ – HĐĐG ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận:

+ 01 máy tính xách tay (Laptop), hiệu Levono 3000 G430 có giá trị sử dụng còn lại là 40%, trị giá 2.000.000 đồng.

+ 01 cái USB, đã qua sử dụng có giá trị sử dụng còn lại là 40%, trị giá 240.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trị giá: 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 31/CT.VKS-NT ngày 06/03/2020. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/11/2019, Lê Văn T và đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân) lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của anh Trần Thanh H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay, hiệu Levono 3000 G430 trị giá 2.000.000 đồng và 01 USB trị giá 240.000 đồng tại khu D, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai để bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.240.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 31/CT.VKS-NT ngày 06/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Văn T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, khi phạm tội đã đầu thú phù hợp quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm bị cáo Lê Văn T thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị rủ rê nhưng bị cáo là người thực hành tích cực, khi phát hiện trong cửa hàng của anh Hùng có gắn camera đã dùng kéo cắt dây diện nối với camera để camera không hoạt động, không ghi hình được và lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo

đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản vào ngày 28/9/2018, đến ngày 13/8/2019 bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và đến ngày 09/01/2020 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Do khi bị kết án bị cáo là người dưới 18 tuổi, được xem như không có án tích theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm. Lẽ ra bị cáo phải tận dụng sự khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự để sửa chữa, hoàn thiện bản thân mình, sống có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục con đường phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nghĩ cần xét xử mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự khi quyết định hình phạt cần xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: tại phiên tòa và quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; khi phạm tội đã chủ động đầu thú. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 12 đến 14 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 21 đến 23 tháng tù giam.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với đối tượng tên B, do chưa xác định được nhân nhân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người không rõ nhân thân mua máy tính laptop và USB của T và B trộm cắp. Do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đồng ý bồi thường tổng số tiền 2.240.000 đồng giá trị tài sản 01 máy tính xách tay, hiệu Levono 3000 G430 (trị giá 2.000.000 đồng) và 01 USB (trị giá 240.000 đồng) theo yêu cầu của người bị hại anh Trần Thanh H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về Bện pháp tư pháp:

Trả lại cho anh Trần Thanh H - Chủ sở hữu hợp pháp 01(một) cây kéo gia dụng dài 20 cm bằng kim loại là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T – **01 (một)** năm tù giam.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **01 (một) năm 09 (chin) tháng** tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày 25/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho anh Trần Thanh H số tiền 2.240.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về Bện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Trần Thanh H - Chủ sở hữu hợp pháp 01(một) cây kéo gia dụng dài 20 cm bằng kim loại, cán kéo màu đỏ (Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo Bên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/03/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại Bết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNT, THANT, CAHNT;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí